

Đề 3: Phân tích tấn bi kịch của người trí thức nghèo trong xã hội cũ qua nhân vật Hộ trong truyện ngắn *Đời thừa* của Nam Cao.

Thời kỳ văn học 1930-1945, không ai vượt được Nam Cao trong việc mô tả tấn bi kịch của người trí thức, nhất là người trí thức nghèo trong xã hội cũ.

Chỉ xét riêng một truyện ngắn *Đời thừa* (in lần đầu tiên vào cuối năm 1943), ta cũng có thể nhận ra tấn bi kịch ấy với bao nghịch cảnh, bế tắc, xót xa.

Hộ, nhân vật chính của *Đời thừa*, là một nhà văn có tài và đầy tâm huyết. Người đọc có thể nhận ra ở Hộ nhiều nét tự truyện của chính Nam Cao. Hộ đã từng viết được những tác phẩm có giá trị, được bạn bè cùng giới viết văn và người đọc yêu mến, cổ vũ. Nhưng, không muốn dừng lại ở bất kỳ chặng nào của thành công, không bao giờ mãn nguyện với những gì đã được viết ra. Hộ luôn luôn khao khát vươn tới cái tận thiện, tận mỹ của nghệ thuật. Hộ thêm khát nghĩ đến một tác phẩm “*nó sẽ làm mờ hết các tác phẩm cùng ra một thời*”.

Hộ dốc lòng phụng sự nghệ thuật. Với Hộ, nghệ thuật là tất cả, là trên hết, niềm đam mê nghệ thuật cao nhất, loại trừ hết mọi đam mê khác. Công việc hàng ngày của Hộ chỉ còn có hai thứ: đọc và viết, không viết thì đọc, không đọc thì viết; đọc để càng hoàn thiện thêm cây bút của mình, đọc để thưởng thức cái đẹp chân chính, cái đẹp cao thượng của văn chương nghệ thuật; viết để sáng tạo, để thể hiện những khát vọng đẹp đẽ của mình về văn chương thế sự. Đọc và viết, Hộ quên tất cả cuộc đời nhỏ nhen, quên tất cả những khó khăn, nghèo túng của một nhà văn nghèo. Trong cách nhìn của Hộ, cả cái nghèo túng ấy cũng là một nét đẹp, cái đẹp của một nhà văn, một con người quên mình vì văn chương, nghệ thuật.

Hộ (và cả Nam Cao nữa) có là một nhà văn “nghệ thuật vì nghệ thuật” không? Không. Bởi với Hộ, nghề văn thật là một nghề cao đẹp trong đời, là một nghề có ý nghĩa phục vụ con người, phụng sự nhân loại ở mức độ cao. Nó làm cho con người trở nên phong phú hơn, cao thượng hơn, nhân ái và độ lượng hơn, gần gũi nhau hơn. Hộ tự đòi hỏi cao và không bao giờ tự bằng lòng về mình, vì cái đẹp, sự tuyệt đối của nghệ thuật, đồng thời cũng vì một ý thức trách nhiệm cao đối với người đọc, đối với nhân loại mà Hộ phụng sự. Đối với Hộ, đưa ra cho người đọc một tác phẩm mờ nhạt, nông cạn, hơn nữa, lại viết câu thả, là một việc làm thiếu lương tâm, tệ hơn nữa, đó là một sự lừa gạt. Không muốn chỉ làm “một người thợ khéo tay” trong nghề văn. Hộ muốn “*khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng tạo những cái gì chưa có*”. Cuộc đời mà sống với những hoài bão như của Hộ, luôn phấn đấu để vươn tới, để hoàn thiện, luôn nhìn thấy mỗi mâu thuẫn giữa điều đã làm được và điều đáng phải làm được, luôn cố gắng để xóa bỏ sự mâu thuẫn giữa điều mình đang có và cái mình phải có, phải vươn tới; nguyên chừng ấy thôi đã đủ để cho người ta không yên, đã đủ để người ta phải sầu khổ, nhiều khi cảm thấy đổ vỡ. Nhưng không chỉ có thế, tấn bi kịch của Hộ còn lớn hơn nhiều!

Là một người tôn thờ cái đẹp, cái cao thượng trong văn chương, Hộ cũng muốn sống đẹp trong tư cách một con người. Và Hộ đã có một hành động đẹp, tuyệt đẹp của lòng nhân ái. Hộ đã cứu danh dự của Từ, cứu sống đời Từ, cứu mang Từ đúng vào lúc Từ cần đến những điều ấy nhất. Trong tư cách một người chồng, một người cha, Hộ muốn Từ và các con mình hạnh phúc, ít nhất là không khổ, không đau khổ. Nhưng Hộ đã làm được những gì? Từ càng ngày càng khổ, càng gầy gò, xanh xao vì thiếu thốn, đói khát. Các con Hộ thì càng nheo nhóc, tật bệnh. Nguyên chỉ nhìn thấy cái cảnh ấy cũng đã đau khổ rồi, đây bị kịch rồi, bị kịch của một người muốn làm điều tốt, muốn hạnh phúc cho người khác mà không sao làm được.

Tuy nhiên bị kịch chính của Hộ là ở chỗ này: mối mâu thuẫn giữa khát vọng của một người nghệ sĩ với ước muốn làm một con người tốt đẹp. Để có tiền có thể nuôi vợ nuôi con (đầu chỉ có mức độ thiếu đói), Hộ phải viết vội những tác phẩm mà ngay khi biết ra xong, chính Hộ đã thấy chán. Hộ phải chống lại ngay chính mình, vi phạm ngay những tiêu chuẩn mà Hộ đặt ra cho mình trong tư cách nhà nghệ sĩ. Viết văn để kiếm tiền, viết vội, viết cầu thả, đó là điều không thể tha thứ, không thể bào chữa được, đối với Hộ. Nhưng để làm một người nghệ sĩ chân chính ư? Thì Hộ phải bỏ mặc vợ con, thậm chí tàn nhẫn với vợ con. Nhưng như thế, với Hộ, lại là hèn nhất, là vô lương tâm, cũng không thể tha thứ được. Hộ đã chẳng từng nêu như một tiêu chuẩn sống là gì: “*Kẻ mạnh chính là kẻ giúp đỡ kẻ khác trên đôi vai mình*”. Hộ không thể chọn lấy một trong hai con đường: hi sinh nghệ thuật để làm một người chồng, người cha tốt, hoặc vì cái đẹp tối thượng của nghệ thuật mà hi sinh phần con người, làm một con người nhẫn tâm, vô trách nhiệm. Cả hai thứ trách nhiệm ở Hộ đều được ý thức rất cao. Hộ không có quyền, và không thể chọn lấy và hi sinh bất kỳ phần nào. Tấn bi kịch thường xuyên dai dẳng của Hộ chính là ở đó. Trên cả hai phương diện trách nhiệm, Hộ đều cảm thấy mình làm được ở mức tồi nhất. Vì thế mà Hộ luôn luôn lên án mình, tự xỉ vả mình. Tấn bi kịch ấy trở thành một chứng u uất trầm kha nơi Hộ, có những lúc đã bộc phát lên. Những lúc ấy, những lúc say rượu, Hộ đã chọn lấy một, đã muốn tìm một giải phóng cực đoan nhất. Nhưng rồi tỉnh con say, tình thế vẫn vậy, cái vòng lẩn quẩn vẫn vậy, xem chừng lại nặng nề, bi đát hơn.

Đời thừa kết thúc bằng một lần tỉnh rượu của Hộ sau một con say (trước đó đã bao nhiêu lần như thế?), Hộ khóc trước cái dáng nằm ngủ khổ sở của Từ, trong vòng tay gầy yếu của Từ. Cả Từ cũng khóc. Hộ khóc vì hối hận đã tẻ bạc, đã tỏ ra thô bạo với Từ. Nhưng nguyên nhân chính, hẳn Hộ đã khóc cho nỗi đau của mình, khóc vì cái bế tắc của đời mình, khóc sự tan vỡ thảm thương của hoài bão to tát và đẹp nhất của mình. Rồi cả Từ nữa, Từ cũng khóc vì cô đã mơ hồ nhận ra điều đó.

Đời thừa có phải là tấn bi kịch muôn đời của người trí thức? Người ta có thể vừa sống với hoài bão lớn lao hiến dâng cho sự nghiệp, vừa sống với phần con người tốt đẹp của mình không? Được lắm chứ. Thế thì nguyên nhân bi kịch của Hộ ở đâu? Chính là ở sự bế tắc chật hẹp của đời sống. Cái vòng lẩn quẩn mà xã hội đã khép chặt lại trên thân phận người trí thức nghèo trong xã hội cũ, đặc biệt xã hội Việt Nam thời kỳ 1930-1945.

Nam Cao, với *Đời thừa*, đã để lại cho ta một bức tranh hiện thực, đồng thời cũng để lại cho ta một thông điệp. Người ta có thể sống mà không cảm thấy đời mình là *đời thừa*; không cảm thấy sống là *sống mòn*, là một cách chết mòn. Muốn thế, phải giật tung hết những cái lẩn quẩn, những bế tắc của đời sống đi. Cuộc khởi nghĩa tháng Tám đã làm công việc đó.

**Bài giảng của: Trung tâm Bồi dưỡng văn hóa
và Luyện thi đại học Vĩnh Viễn**